

BẢNG SO SÁNH
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG



QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020</p>	<p>- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;</p> <p>- <u>Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thu đặc biệt và Luật thi hành án dân sự;</u></p> <p>- <u>Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2025</u></p>	<p>Bổ sung, cập nhật theo quy định pháp luật hiện hành và hủy bỏ các căn cứ pháp lý đã hết hiệu lực.</p>
<p>Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</p>	<p>- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</p> <p>- <u>Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, luật kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, Sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính</u></p>	<p>Bổ sung, cập nhật quy định pháp luật hiện hành.</p>
<p>Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p>	<p>- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p>	<p>Bổ sung, cập nhật theo quy định pháp luật hiện hành và hủy bỏ các căn cứ pháp lý đã hết hiệu lực.</p>

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ/ LÝ DO
	- <u>Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</u>	
Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán,	Giữ nguyên	
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè (sau đây gọi tắt là “Công ty”);	Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè (sau đây gọi tắt là “Công ty”);	Cập nhật theo Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè
Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CNNB-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè;	<u>Nghị quyết số .../NQ-CNNB-ĐHĐCĐ ngày .../.../..... của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè.</u>	Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Quy chế hoạt động của ban kiểm soát
Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè, gồm các nội dung sau:	Giữ nguyên	
Danh mục các từ viết tắt và định nghĩa		
Quy chế Ban kiểm soát: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè	Giữ nguyên	
Công ty: Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè	Giữ nguyên	
Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè	Giữ nguyên	
Ban kiểm soát: Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè	Giữ nguyên	
Người quản lý doanh nghiệp: là Người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán Trưởng	Người quản lý doanh nghiệp: là Người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản	Tại điểm d khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2020, theo đó tiêu chuẩn và

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ/ LÝ DO
	trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, <u>Ban kiểm soát</u> và Kế toán Trưởng	điều kiện của KSV: “Không phải là người quản lý Công ty”
Người có quan hệ gia đình: bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng	Giữ nguyên	
Người có liên quan: là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán	Giữ nguyên	
CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG		
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng		
1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan.	1. Giữ nguyên	
2. Đối tượng áp dụng: <u>Quy chế Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và Kiểm soát viên</u>	2. Đối tượng áp dụng: <u>Quy chế Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và Kiểm soát viên và các cá nhân, bộ phận có liên quan trong việc phối hợp thực hiện chức năng giám sát của Ban kiểm soát</u>	
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát		
<u>Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các Kiểm soát viên chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát</u>	<u>1. Ban kiểm soát hoạt động theo nguyên tắc độc lập, khách quan, trung thực, cẩn trọng, tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.</u> <u>2. Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số, đồng thời bảo đảm trách nhiệm cá nhân của từng Kiểm soát viên.</u>	

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ/ LÝ DO
	<p><u>3. Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát, kiểm tra và kiến nghị; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.</u></p> <p><u>4. Mọi kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát phải dựa trên tài liệu, bằng chứng và đánh giá độc lập.</u></p>	
CHƯƠNG II THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN) Điều 3. Quyền và nghĩa vụ và trách nhiệm của Kiểm soát viên		
1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao	1. Giữ nguyên	
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty	2. Giữ nguyên	
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác	3. Giữ nguyên	
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty	4. Giữ nguyên	
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty	5. Giữ nguyên	
6. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả	6. Giữ nguyên	
Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát		

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ/ LÝ DO
1. Ban kiểm soát có từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế	1. Giữ nguyên	
2. Kiểm soát viên không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.	<u>Bỏ</u>	<i>Đề xuất bỏ vì trùng lặp với quy định tại Khoản 3 Điều 5 Quy chế này</i>
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú ở Việt Nam.	2. Giữ nguyên	<i>Điều chỉnh giảm khoản do bỏ Khoản 2 Điều 4</i>
4. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.	3. Giữ nguyên	
5.	4. <u>Trong trường hợp số lượng Kiểm soát viên của Công ty thấp hơn mức tối thiểu theo quy định của Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát có trách nhiệm kịp thời thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị để triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung Kiểm soát viên, bảo đảm đáp ứng yêu cầu về số lượng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</u>	<i>Bổ sung để đảm bảo số lượng Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 168 và điểm b Khoản 1 Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020</i>
Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên		
<p>Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm <u>thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp</u></p>	<p>Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm <u>theo quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.</u></p>	<i>Theo quy định tại Khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp số 76/2025/QH15. Do đó, có thể quy định theo pháp luật có liên quan để có thể áp dụng trong tương lai trong</i>

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ/ LÝ DO
		<i>trường hợp có sự thay đổi trong quy định của pháp luật.</i>
2. Không phải là Người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; không được là người có quan hệ gia đình của Người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.	2. Giữ nguyên	
3. Không phải là Người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.	3. Giữ nguyên	
4. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty.	4. Giữ nguyên	
5. Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 (ba) năm liền trước đó.	5. Giữ nguyên	
6. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty.	6. Giữ nguyên	
7. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.	7. Giữ nguyên	
Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát		
1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.	1. Giữ nguyên	
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.	2. Giữ nguyên	
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát bao gồm:	Giữ nguyên	

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ/ LÝ DO
a. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị	<p><i>f. Thực hiện chế độ báo cáo về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</i></p> <p><i>j. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.</i></p>	
b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát.		
c. Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm tổ chức xây dựng Quy chế Ban kiểm soát, xây dựng chương trình công tác năm để thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát;		
d. Tổ chức phân công nhiệm vụ cho các Kiểm soát viên; giám sát và chỉ đạo các Kiểm soát viên trong việc thực hiện các công việc được phân công.		
e. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban kiểm soát; chuẩn bị chương trình, nội dung họp Ban kiểm soát; tổ chức thông qua các quyết định của Ban kiểm soát;		
f. Thực hiện báo cáo cho <u>Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên Tổng Công ty</u> theo quy định.		
g. Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội cổ đông.		
h. Ủy quyền cho một trong số các Kiểm soát viên đảm nhiệm công việc của Trưởng ban trong thời gian vắng mặt.		
i. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.		
j. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ và các <u>quy chế về quản trị nội bộ của Công ty</u> .		
Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát		

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ 5% đến dưới 10% được đề cử một (01) ứng viên; - Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; - Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; - Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; - Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên 	1. Giữ nguyên	
<p>2. Các cổ đông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng viên mà họ được quyền đề cử theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì số ứng viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p>	2. Giữ nguyên	
<p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế Ban kiểm soát. Cơ chế đề cử hay cách thức Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.</p>	3. Giữ nguyên	
<p>4. Việc công bố các thông tin liên quan của các ứng viên được thực hiện tương tự quy định tại Điều lệ Công ty.</p>	4. Giữ nguyên	

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ/ LÝ DO
Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên		
1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.	1. Giữ nguyên	
2. Việc bầu Kiểm soát viên được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu <i>nhân với</i> nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên. Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quy chế này. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn tiêu chí theo quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.	2. Việc bầu Kiểm soát viên được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu <i>nhân với</i> số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên. Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quy chế này. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn tiêu chí theo quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.	
Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên		
1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây: a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 5 Quy chế Ban kiểm soát. b. Có đơn từ chức và được chấp thuận. c. Kiểm soát viên đó bị rối loạn tâm thần và Kiểm soát viên khác có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi	1. Giữ nguyên	
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây: a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công.	2. Giữ nguyên	

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ/ LÝ DO
<ul style="list-style-type: none"> b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng. c. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty và Quy chế Ban kiểm soát. d. Các trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 		
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên		
<p>1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm Kiểm soát viên. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh. b. Trình độ chuyên môn. c. Quá trình công tác. d. Các chức danh quản lý khác. e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty. f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty. g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh 	<p>1. Giữ nguyên</p>	

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ/ LÝ DO
quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).		
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin	2. Giữ nguyên	
3. Công ty phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện liên quan đến việc thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm, miễn nhiệm Kiểm soát viên và cung cấp cho Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán bản cung cấp thông tin của Kiểm soát viên mới theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC.	3. Giữ nguyên	
CHƯƠNG III BAN KIỂM SOÁT Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát		
1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty	1. Giữ nguyên	
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.	2. Giữ nguyên	
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm, sáu (06) tháng và báo cáo tài chính quý của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.	3. Giữ nguyên	

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ/ LÝ DO
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.	4. Giữ nguyên	
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty.	5. Giữ nguyên	
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.	6. Giữ nguyên	
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.	7. Giữ nguyên	
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định về trách nhiệm của Người quản lý Công ty tại Điều 165 Luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.	8. Giữ nguyên	
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.	9. Giữ nguyên	

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ/ LÝ DO
10. Kiểm soát viên có nghĩa vụ tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp (nếu có); trường hợp bất khả kháng không tham dự được, Kiểm soát viên phải báo cáo bằng văn bản tới Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.	10. Giữ nguyên	
11. Có quyền sử dụng tư vấn chuyên nghiệp độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện các nhiệm vụ được giao nếu thấy cần thiết.	11. Giữ nguyên	
12. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán.	12. Giữ nguyên	
13. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc.	13. Giữ nguyên	
14. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của người điều hành Công ty.	14. Giữ nguyên	
15. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận.	15. Giữ nguyên	
16. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.	16. Giữ nguyên	
17. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.	17. Giữ nguyên	
18. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.	18. Giữ nguyên	
19. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.	19. Giữ nguyên	
20. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng	20. Giữ nguyên	

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ/ LÝ DO
quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.		
21. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.	21. Giữ nguyên	
22. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.	22. Giữ nguyên	
23. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.	23. Giữ nguyên	
24. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.	24. Giữ nguyên	
25. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.	25. Giữ nguyên	
26. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.	26. Giữ nguyên	
27. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả	27. Giữ nguyên	
28. Xây dựng Quy chế Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.	28. Giữ nguyên	
29. Chứng kiến, giám sát Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu trong trường hợp lấy ý kiến cổ	29. Giữ nguyên	

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ/ LÝ DO
đồng bằng văn bản đề thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.		
30. Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.	30. Giữ nguyên	
31. Ban kiểm soát thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.	31. Giữ nguyên	
Điều 12. Trách nhiệm của Kiểm soát viên		
1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao	1. Giữ nguyên	
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.	2. Giữ nguyên	
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.	3. Giữ nguyên	
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.	4. Giữ nguyên	
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.	5. Giữ nguyên	

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ/ LÝ DO
6. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.	6. Giữ nguyên	
7. Kê khai cho Công ty các lợi ích liên quan theo quy định tại Điều 19 Quy chế Ban kiểm soát	7. Giữ nguyên	
Điều 13. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát		
1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm: a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo. b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. c. Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.	1. Giữ nguyên	
2. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.	2. Giữ nguyên	
3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.	3. Giữ nguyên	
Điều 14. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông		
1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:	1. Giữ nguyên	

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ/ LÝ DO
a. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật. b. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty.		
2. Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.	2. Giữ nguyên	
3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.	3. Giữ nguyên	

CHƯƠNG IV
CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT
Điều 15. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, <u>số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 (hai phần ba) số Kiểm soát viên.</u>	1. Ban kiểm soát họp ít nhất hai (02) lần trong một năm. <u>Cuộc họp được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số Kiểm soát viên tham dự</u>	
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận <u>tham dự và trả lời</u> các vấn đề cần được làm rõ.	2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận <u>và các cá nhân có liên quan tham dự cuộc họp để cung cấp thông tin, giải trình</u> các vấn đề cần được làm rõ	
	3. <u>Cuộc họp của Ban kiểm soát có thể được tổ chức họp trực tiếp, họp trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trên, phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty, bảo đảm việc nhận diện, trao đổi và biểu quyết của các Kiểm soát viên tham dự được thực hiện đầy đủ, hợp lệ</u>	<i>Pháp luật không quy định cụ thể về cuộc họp của Ban kiểm soát tuy nhiên để đảm bảo các quy trình thực hiện nên đề xuất bổ sung chi tiết cuộc họp của Ban kiểm soát, Công ty Nhà Bè có thể</i>
	4. <u>Địa điểm họp: được lựa chọn tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm phù hợp khác theo quyết định của Trưởng Ban kiểm soát. Đối với cuộc họp được tổ chức</u>	

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ/ LÝ DO
	<u>dưới hình thức trực tuyến, cuộc họp được coi là được tổ chức tại địa điểm đặt hệ thống điều phối cuộc họp</u>	xem xét nội dung cho phù hợp.
	5. <u>Thông báo và chương trình họp: Cuộc họp Ban kiểm soát được tiến hành sau 5 (năm) ngày kể từ ngày thông báo cho các kiểm soát viên. Thông báo mời họp và tài liệu kèm theo phải được gửi đến các Kiểm soát viên chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp, trừ trường hợp các Kiểm soát viên có thỏa thuận khác. Thông báo mời họp phải nêu rõ thời gian, hình thức, địa điểm họp, chương trình, nội dung cuộc họp và các tài liệu liên quan</u>	
	6. <u>Biểu quyết:</u> a. <u>Mỗi Kiểm soát viên tham dự cuộc họp Ban kiểm soát sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát. Nếu Kiểm soát viên không thể tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một Kiểm soát viên khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết này;</u> b. <u>Kiểm soát viên có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra Ban kiểm soát quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó, đồng thời cũng không được nhận ủy quyền của Kiểm soát viên khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó;</u> c. <u>Biểu quyết đa số: Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua nếu được trên 50% số Kiểm soát viên có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên được Trưởng ban kiểm soát ủy quyền chủ tọa cuộc họp (trường hợp Trưởng ban kiểm soát vắng mặt);</u>	

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ/ LÝ DO
	<i>d. <u>Trường hợp Ban Kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các Kiểm soát viên tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường.</u></i>	
Điều 16. Biên bản họp Ban kiểm soát		
Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.	Giữ nguyên	
CHƯƠNG V BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH Điều 17. Trình báo cáo hàng năm		
Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây: 1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.	Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây: 1. Giữ nguyên	
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên.	2. Giữ nguyên	
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên	3. Giữ nguyên	
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.	4. Giữ nguyên	
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Người điều hành	5. Giữ nguyên	

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ/ LÝ DO
khác của Công ty và Những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Người điều hành khác của Công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.		
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và Những người điều hành doanh nghiệp khác.	6. Giữ nguyên	
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.	7. Giữ nguyên	
Điều 18. Tiền lương và quyền lợi ích		
1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.	1. Giữ nguyên	
2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.	2. Giữ nguyên	
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.	3. Giữ nguyên	
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan		
1. Kiểm soát viên của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:	1. Giữ nguyên	

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó.</p> <p>b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.</p>		
<p>2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.</p>	<p>2. Giữ nguyên</p>	
<p>3. Kiểm soát viên và những người có liên quan của Kiểm soát viên chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.</p>	<p>3. Giữ nguyên</p>	
<p>4. Kiểm soát viên có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với Kiểm soát viên hoặc với Những người có liên quan của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p>	<p>4. Giữ nguyên</p>	
<p>5. Kiểm soát viên và Những người có liên quan của Kiểm soát viên không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	<p>5. Giữ nguyên</p>	

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ/ LÝ DO
MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT Điều 20. Mối quan hệ giữa Kiểm soát viên		
<p>Kiểm soát viên có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối Kiểm soát viên</p>	Giữ nguyên	
Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành		
<p>Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.</p>	<p>Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động quản lý, điều hành <u>Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty của ban điều hành.</u></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. <u>Giám đốc chịu sự kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát đối với việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</u> 2. <u>Các báo cáo của Giám đốc gửi Hội đồng quản trị liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Công ty phải được đồng thời gửi cho Ban kiểm soát để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát.</u> 3. <u>Giám đốc và Ban điều hành có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin, tài liệu có liên quan theo yêu cầu của Ban kiểm soát.</u> 4. <u>Giám đốc có trách nhiệm xem xét và thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát trong phạm vi thẩm quyền; trường hợp không thống nhất với kiến nghị của Ban kiểm soát thì phải báo cáo Hội đồng quản trị xem xét, quyết định và thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị, đồng thời thông báo bằng văn bản cho Ban kiểm soát về kết quả xử lý.</u> 	<p><i>Đề xuất bổ sung chi tiết căn cứ trên các quyền và nghĩa vụ giữa Ban kiểm soát và ban điều hành, theo đó cụ thể hóa chức năng giám sát độc lập của Ban kiểm soát đối với hoạt động điều hành của Công ty, bảo đảm Ban kiểm soát có đầy đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty</i></p>

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ/ LÝ DO
	<p>5. <u>Giám đốc phải thông báo kịp thời cho Ban kiểm soát khi phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty, rủi ro hoặc thất thoát lớn về tài sản; khi có thay đổi trong yếu tố trong hệ thống kiểm soát nội bộ; hoặc khi ban hành các thông tin, quyết định, kế hoạch sản xuất – kinh doanh có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.</u></p>	
Điều 22. Mọi quan hệ với Hội đồng quản trị		
<p>Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị</p>	<p>Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. <u>Hội đồng quản trị chịu sự giám sát của Ban kiểm soát đối với việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Trong các phiên họp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên trong Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên trong Ban kiểm soát vào cùng thời điểm được cung cấp cho Hội đồng quản trị.</u> 2. <u>Ban kiểm soát được đề xuất tham gia cùng một số chương trình kiểm tra, kiểm soát, đánh giá của Hội đồng quản trị khi thấy cần thiết.</u> 3. <u>Ban kiểm soát thông báo cho Hội đồng quản trị kết quả kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ định kỳ hàng quý hoặc đột xuất.</u> 	<p><i>Đề xuất bổ sung chi tiết căn cứ trên các quyền và nghĩa vụ giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị theo đó cụ thể hóa chức năng giám sát độc lập của Ban kiểm soát đối với hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, bảo đảm Ban kiểm soát có đầy đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty</i></p>

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ/ LÝ DO
	<p>4. <u>Các báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị chuẩn bị trình lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên phải được gửi cho Ban kiểm soát trước ngày công bố tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông để thẩm định, đánh giá.</u></p> <p>5. <u>Ban kiểm soát có thể gửi báo cáo cho Hội đồng quản trị và tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông nhưng đảm bảo không làm ảnh hưởng đến tính độc lập, khách quan của báo cáo Ban kiểm soát.</u></p>	
<p>CHƯƠNG VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH Điều 23. Hiệu lực thi hành</p>		
<p>Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè bao gồm bảy (07) Chương, hai mươi ba (23) Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 4 năm 2022</p>	<p>1. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè bao gồm bảy (07) Chương, hai mươi ba (23) Điều và có hiệu lực thi hành kể <u>từ ngày ... tháng ... năm ..., sau khi được ĐHĐCĐ Công ty thông qua.</u></p> <p><u>2. Quy chế này thay thế mọi quy định trước đây của Công ty liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát khác với nội dung của Quy chế này.</u></p>	<p><i>Cập nhật bổ sung thời gian thông qua Quy chế</i></p>

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN